

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”; Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1735/BKHCN-TĐC ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc triển khai Đề án truy xuất nguồn gốc; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đảm bảo chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hoá.

- Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc thông qua việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

- Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hoá trong tỉnh, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

- Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm, hàng hoá nông lâm thủy sản, thực phẩm trong tỉnh như cà phê, mía đường, rau hoa xứ lạnh, cá nước ngọt, v.v...

- Đến năm 2025 đạt tối thiểu 30% các doanh nghiệp sản xuất hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại tỉnh Kon Tum có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Đến năm 2025 hoàn thiện việc xây dựng, áp dụng và quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm, hàng hoá trong tỉnh vào hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức các hội nghị phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tài liệu hướng dẫn đến doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, in ấn, phát hành, quản lý và sử dụng thẻ truy xuất nguồn gốc.

- Hàng năm phối hợp với các đơn vị đủ điều kiện, năng lực để tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp, các cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh; giúp các doanh nghiệp, các cơ sở, hợp tác xã sản xuất, sơ chế, chế biến nhận thức rõ về lợi ích của việc minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc bằng mã QR; đồng thời hướng dẫn người sản xuất, kinh doanh thông báo những thông tin cơ bản về sản phẩm, cơ sở sản xuất chế biến; quy trình hoạt động của cơ sở lên hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc nhằm minh bạch thông tin sản phẩm.

- Tổ chức triển khai thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá đối với nhóm sản phẩm, hàng hoá nông lâm thủy sản, thực phẩm trong tỉnh theo yêu cầu của các cơ quan liên quan và theo nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người sản xuất, doanh nghiệp thực hiện quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá; Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc ứng dụng thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản, thực phẩm để người tiêu dùng từng bước thay đổi nhận thức và có ý thức hơn trong thói quen mua sắm.

2. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Nghiên cứu áp dụng phần mềm, công nghệ mới phù hợp, tối ưu nhất trong việc xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông lâm thủy sản, thực phẩm an toàn có ứng dụng hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc; kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

3. Thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc

- Hợp tác với các đối tác nước ngoài, tổ chức mã số mã vạch quốc gia để tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, công nhận hệ thống và thừa nhận kết quả truy xuất nguồn gốc lẫn nhau.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hội nghị, hội thảo về truy xuất nguồn gốc tại tỉnh với sự tham gia của các ngành, cơ quan liên quan, doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân có nhu cầu.

4. Thiết lập, xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá

Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống phần mềm ứng dụng hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản, thực phẩm của tỉnh, phục vụ quản lý, kiểm soát nông lâm thủy sản, thực phẩm đảm bảo an toàn từ các cơ quan quản lý đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong toàn tỉnh và kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, vốn tài trợ quốc tế và trong nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc, chủ trì xây dựng và triển khai Kế hoạch.

- Hướng dẫn triển khai áp dụng và phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia về hệ thống truy xuất nguồn gốc tại địa phương.

- Hướng dẫn triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm khả năng tương tác, trao đổi, kết nối dữ liệu truy xuất với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia. Hướng dẫn việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện và vận hành.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên; nhóm các sản phẩm bắt buộc để triển khai truy xuất nguồn gốc tại địa phương, ưu tiên thị trường xuất khẩu và yêu cầu vệ sinh, an toàn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai Kế hoạch; hướng dẫn kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc; Hướng dẫn thực hiện các văn bản, quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ duy trì, phát triển hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai Kế hoạch duy trì, phát triển hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản, thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về nội dung liên quan tới truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin nông lâm thủy sản, thực phẩm an toàn.

- Thực hiện công tác cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo phân cấp.

- Thực hiện công tác xây dựng, phát triển, cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Hướng dẫn các cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản, thực phẩm đúng quy định. Kiểm tra, truy xuất nguồn gốc với sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nông sản thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không bảo đảm chất lượng; xử lý nghiêm và công khai các cơ sở vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu, đề xuất giải quyết vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực quản lý truy xuất nguồn gốc, đề xuất hoàn thiện các quy định về truy xuất nguồn gốc, hệ thống thông tin cần thiết trong truy xuất nguồn gốc.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị triển khai, tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản, thực phẩm bằng mã QR.

3. Sở Công Thương

- Cập nhật, cung cấp danh sách và thông tin các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý; giới thiệu các đơn vị sản xuất, kinh doanh có uy tín tham gia thí điểm xây dựng hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc bằng mã QR.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch duy trì, phát triển hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm tại chợ đầu mối, bán buôn, siêu thị, cửa hàng kinh doanh tổng hợp thuộc thẩm quyền quản lý.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các giải pháp trong truy xuất nguồn gốc hàng hóa nông, lâm, thủy sản; nghiên cứu, đề xuất giải quyết các khó khăn, bất cập trong lĩnh vực quản lý ngành.

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các đơn vị quản lý thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh đối với các danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

4. Sở Y tế

- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối các cơ sở cung ứng thuốc, đồng thời triển khai hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR để truy xuất nguồn gốc thuốc chữa bệnh tại các cơ sở kinh doanh thuốc thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các đơn vị quản lý thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, thuốc chữa bệnh trong kinh doanh, không kinh doanh thực phẩm, thuốc chữa bệnh không rõ nguồn gốc xuất xứ, không bảo đảm chất lượng; giới thiệu các đơn vị sản xuất, kinh doanh có uy tín tham gia thí điểm xây dựng hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác truy xuất nguồn gốc bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

- Tham mưu giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm quản lý, kết nối vào hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan xem xét đánh giá và đề xuất giải pháp nhằm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo đơn vị chức năng xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý;

- Phối hợp các Sở, ngành tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về điều kiện an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

8. Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao thực hiện Kế hoạch phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan quản lý, giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại địa phương.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP UBND tỉnh phụ trách;
- Lưu: VT, KGVX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Nga